

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 36/2020/DS-ST

Ngày: 30/9/2020

V/v “tranh chấp hợp đồng vay Tsản và nợ hụi”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Nguyễn Khánh Xuân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hoài Tâm**

2. Ông **Nguyễn Việt Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Bà **Tô Nguyễn Mộng Lành**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay Tsản và nợ hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 449/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Ngô B. T**, sinh năm 1963

Địa chỉ: phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1949 (văn bản ủy quyền ngày 23/3/2020)

Bị đơn: Ông **Nguyễn HP**, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Ngô B. T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày: do ông và ông P là bà con bạn dì ruột nên khoảng tháng 6/2015 ông P có hỏi mượn ông T số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) để sửa chữa nhà, thấy là chỗ thân tình nên ông T cho ông P mượn số tiền trên, có làm biên nhận nợ nhưng hiện nay đã mất. Ngoài ra, ông P còn nhờ ông T cầm 02 dây hụi:

- 01 dây hụi mở ngày 20/4/2018, hụi 2.000.000đồng/tháng, gồm 20 phần. Ông P đóng được 04 lần, đến lần thứ 5 thì ông P hốt, còn lại 15 phần ông P không đóng cho ông T để ông T đóng cho chủ hụi, số tiền này là 2.000.000đồng x 15 phần = 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).

- 01 dây hụi mở ngày 04/8/2018, hụi 2.000.000đồng/tháng, gồm 21 phần. Ông P đóng được 12 lần, đến lần thứ 13 thì ông P hốt, còn lại 08 phần ông P không đóng cho ông để ông đóng cho chủ hụi, số tiền này là 2.000.000đồng x 8 phần = 16.000.000đồng (mười sáu triệu đồng).

Cả hai dây hụi trên do bà Lê Thị G là vợ ông Nguyễn HP làm chủ hụi. Ngoài ra ông P còn nhờ ông T hỏi mượn tiền của bà G số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng). Như vậy, tổng số tiền mượn và tiền hụi mà ông P nợ ông T là 126.000.000đồng (một trăm hai mươi sáu triệu đồng). Ngày 19/3/2020 trước mặt tổ hòa giải ông Nguyễn HP công nhận số tiền nợ và tiền hụi tổng cộng là 126.000.000đồng. Từ ngày hòa giải, ông T đã gặp ông P nhiều lần để thương lượng việc trả tiền thì ông P cố tình không muốn trả tiền. Nay nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn HP phải trả cho ông tổng số tiền mượn và tiền hụi là 126.000.000đồng (một trăm hai mươi sáu triệu đồng).

Đối với bị đơn ông Nguyễn HP: tòa án đã niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với ông P nhưng ông P nhiều lần vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn HP trả cho ông tổng số tiền mượn và tiền hụi là 126.000.000đồng (một trăm hai mươi sáu triệu đồng).

Bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa. Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Tliệu, chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy: Tại buổi hòa giải ngày 19/3/2020, ông Nguyễn HP xác nhận là có mượn tiền trước sau 126.000.000đồng của ông Ngô B. T là đúng, hiện giờ không có tiền trả, xin trả dần dần. Hai bên sẽ tự thương lượng cách trả sao cho phù hợp. Tuy nhiên, kể từ buổi hòa giải đến nay, ông T đã nhiều lần gặp ông P để thương lượng nhưng ông P cố tình né tránh, không trả tiền cho ông T. Trong các buổi hòa giải, công khai chứng cứ tại tòa, ông P vẫn nhiều lần vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì ông Nguyễn HP có đăng ký tạm trú tại phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, hiện tại ông P vẫn còn cư ngụ tại địa chỉ trên. Do đó yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ Điều 463, 466, khoản 1 Điều 469; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Ngô B. T yêu cầu ông Nguyễn HP trả số tiền nợ và tiền hụi tổng cộng 126.000.000đồng nên

Hội đồng xét xử nhận định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hui*”. Loại tranh chấp này thuộc sự điều chỉnh của ngành Luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt, nên Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thời hiệu khởi kiện*: ngày 19/3/2020 tổ hòa giải lập biên bản hòa giải giữa hai bên, đến ngày 27/3/2020 nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 xác định thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Hội đồng xét xử xét chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là biên bản hòa giải ngày 19/3/2020 của tổ hòa giải ở khu vực 3, phường B, có sự tham gia của nguyên đơn và bị đơn cũng thừa nhận có nợ ông T số tiền 126.000.000đồng nên xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng dân sự, pháp luật quy định cam kết, thỏa thuận hợp pháp có hiệu lực bắt buộc thực hiện đối với các bên và phải được các bên tôn trọng.

Phía nguyên đơn đã chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bằng sự thừa nhận nợ theo biên bản hòa giải ngày 19/3/2020. Theo biên bản hòa giải này ông P thừa nhận còn nợ ông T tổng cộng là 126.000.000đồng, hiện giờ không có tiền trả, xin trả dần, nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, 464 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 429; Điều 463, Điều 464; Điều 468; Điều 470; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn HP có trách nhiệm giao trả cho ông Ngô B. T tổng số tiền là 126.000.000đồng (*một trăm hai mươi sáu triệu đồng*).

Thời gian và cách trả: do cơ quan thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ giải quyết theo thẩm quyền.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: ông Nguyễn HP phải nộp 6.300.000đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Ngô B. T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 004466 ngày 14/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhân:**

- VKSND Q. Bình Thủy
- Thi hành án Q. Bình Thủy
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Đặng Nguyễn Khánh Xuân